PHẦN VĂN BẢN KHÁC

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1041/QĐ-TTg *Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Đề án Quy hoạch tổng thể lĩnh vực Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn đến năm 2020

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Xét đề nghị của Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Quy hoạch tổng thể lĩnh vực Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn đến năm 2020 với những nội dung như sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Củng cố, kiện toàn cơ quan chỉ huy ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp để chỉ đạo, điều hành có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và từng bước hội nhập quốc tế.

2. Từng bước bổ sung cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị để nâng cao năng lực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cho các đơn vị chuyên trách, kiêm nhiệm.

3. Huy động mọi nguồn lực xã hội, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia vào công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; phát triển mô hình dịch vụ công, từng bước xã hội hóa ở một số khâu, một số lực lượng ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

4. Kết hợp chặt chẽ giữa quá trình thực hiện Quy hoạch ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn gắn với phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu củng cố quốc phòng - an ninh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Củng cố, kiện toàn hệ thống tổ chức, hoạt động của các cơ quan ứng phó sự cố, thiên tai tìm kiếm cứu nạn các cấp, bảo đảm sự chỉ đạo phối hợp và hiệp đồng chặt

chẽ giữa các lực lượng để đáp ứng kịp thời yêu cầu ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn khi có tình huống xảy ra, thống nhất đầu mối chỉ đạo hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp, tiến tới thành lập cơ quan quản lý nhà nước chuyên trách về ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn ở Trung ương. Phát triển đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, mua sắm trang thiết bị và phát triển nâng cao năng lực về ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, góp phần làm giảm thấp nhất thiệt hại do sự cố, thiên tai gây ra; đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước gắn củng cố quốc phòng, an ninh và từng bước hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Về kiện toàn hệ thống tổ chức, hoạt động của các cơ quan ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn từ Trung ương đến địa phương

- Đến năm 2015:

+ 100% các cơ quan ứng phó sự cố, thiên tai tìm kiếm cứu nạn từ Trung ương đến địa phương được kiện toàn về tổ chức, hoạt động.

+ Thiết lập và nhân rộng, phát triển cơ chế xã hội hóa hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; thành lập Quỹ về ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn nhằm huy động các nguồn lực xã hội cùng tham gia vào công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

- Đến năm 2020:

Cơ bản hoàn thiện khung pháp lý thành lập cơ quan quản lý chuyên trách ở Trung ương, một số đơn vị chuyên trách ở các Bộ liên quan về ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

b) Về đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đến năm 2015, tầm nhìn năm 2020.

- Năm 2015 có 50% các đơn vị chuyên trách, kiêm nhiệm ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn được đầu tư xây dựng đủ cơ sở vật chất, hạ tầng (Trạm tìm kiếm cứu nạn; nhà kho, bến bãi…).

- Bảo đảm chi đầu tư ngân sách nhà nước đạt khoảng 60% cho nhu cầu sản xuất, mua sắm trang thiết bị thiết yếu, thông dụng đưa vào dự trữ đến năm 2015 và mức chi cho nhu cầu này đạt 90% đến năm 2020.

- Đến năm 2015 bảo đảm chi đầu tư ngân sách nhà nước cho nhu cầu sản xuất, mua sắm trang thiết bị chuyên dụng phục vụ ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đạt 70% và phấn đấu đạt 95% đến năm 2020.

III. NHIỆM VỤ

1. Kiện toàn hệ thống tổ chức ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn từ Trung ương đến địa phương.

Thời gian thực hiện: Năm 2014 - 2015.

2. Xây dựng hoàn chỉnh Kế hoạch hoạt động ứng phó với các tình huống cơ bản cấp quốc gia để bảo đảm thực hiện tốt công tác chỉ đạo, chỉ huy điều hành và phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng xử lý các tình huống xảy ra.

Thời gian thực hiện: Năm 2014 - 2015.

3. Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thực hiện xã hội hóa hoạt động tìm kiếm cứu nạn, thành lập Quỹ Ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn ở cấp Trung ương nhằm tranh thủ huy động các nguồn lực xã hội cho hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

Thời gian thực hiện: Năm 2015 - 2016.

4. Nghiên cứu xây dựng, ban hành Nghị định về hoạt động Ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn nhằm nâng tầm hiệu lực pháp lý của các văn bản quản lý nhà nước về ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với lĩnh vực này.

Thời gian thực hiện: Năm 2015 - 2016.

5. Nghiên cứu, rà soát lại chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, tính chất, phạm vi hoạt động của các Ban, Ủy ban quốc gia đang làm việc theo chế độ kiêm nhiệm liên quan đến lĩnh vực Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn như: Phòng chống lụt, bão; phòng chống và chữa cháy rừng; phòng chống cháy nổ; an toàn giao thông và tìm kiếm cứu nạn…, trên cơ sở đó xây dựng đề án Hệ thống cơ cấu tổ chức Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn từ Trung ương đến địa phương theo hướng thành lập cơ quan chuyên trách ở Trung ương và một số đơn vị chuyên trách ở các Bộ liên quan đảm nhiệm các nhiệm vụ nêu trên, trình Chính phủ xem xét cho ý kiến chỉ đạo để thực hiện.

Thời gian thực hiện: Năm 2016 - 2020.

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Kiện toàn hệ thống tổ chức cơ quan Ban Chỉ huy Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn các Bộ, cơ quan ngang Bộ; Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn các địa phương bảo đảm đúng quy chế, phù hợp thực tiễn và quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ chế phối hợp giữa cơ quan Chỉ huy các cấp với Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn.

2. Tiếp tục triển khai Chương trình hành động thực hiện Chiến lược phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020; chủ động lồng ghép các nhiệm vụ phòng, tránh thiên tai, biến đổi khí hậu, nước biển dâng vào các chương trình xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của Bộ, ngành, địa phương. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng về các loại hình sự cố, thiên tai và biện pháp phòng tránh; các Bộ, ngành, địa phương xác định công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên và của cả hệ thống chính trị các cấp.

3. Đẩy mạnh nghiên cứu, đầu tư phát triển và áp dụng thành tựu khoa học và công nghệ mới trong lĩnh vực Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn. Bảo đảm chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước theo thứ tự ưu tiên: Mua sắm trang thiết bị phổ thông phục vụ "4 tại chỗ"; sản xuất mua sắm trang thiết bị thiết yếu, chuyên dụng và cơ sở hạ tầng cho các đơn vị chuyên trách, kiêm nhiệm thường trực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong từng tình huống cụ thể; dự trữ các trang thiết bị chuyên dụng, chiến lược bảo đảm khi có các tình huống xảy ra.

4. Tăng cường hợp tác quốc tế học tập kinh nghiệm quản lý, chỉ huy, điều hành, huấn luyện, đào tạo, ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ; khai thác các nguồn vốn viện trợ, tài trợ, vay ưu đãi; từng bước thực hiện xã hội hóa một số khâu thuộc lĩnh vực Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn nhằm huy động các nguồn lực hợp pháp để giảm vốn đầu tư tập trung của ngân sách nhà nước.

5. Xây dựng, hoàn chỉnh hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn, về bảo đảm cơ chế chính sách, thống nhất trong chỉ đạo, chỉ huy, điều hành, ứng phó hiệu quả; khuyến khích, ưu đãi các thành phần tự nguyện tham gia hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

V. HỆ THỐNG TỔ CHỨC ỨNG PHÓ SỰ CỐ, THIÊN TAI VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN

Hệ thống tổ chức Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn từ Trung ương đến địa phương như sau:

- Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn.

- Ban Chỉ huy Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn các Bộ, ngành.

- Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; xã, phường, thị trấn thuộc huyện (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn địa phương).

- Các đơn vị chuyên trách, kiêm nhiệm làm nhiệm vụ thuộc lĩnh vực Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn.

1. Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn

Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn bao gồm: Chủ tịch là Phó Thủ tướng Chính phủ; các Phó Chủ tịch, Ủy viên là cấp Thứ trưởng hoặc tương đương thuộc các Bộ, ngành: Quốc phòng, Công an, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Công Thương, Y tế, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Khoa học và Công nghệ, Ngoại giao, Thông tin và Truyền thông, Xây dựng, Giáo dục và đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn phòng Chính phủ, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Văn phòng Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn.

2. Ban Chỉ huy Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn các Bộ, ngành

- Cơ quan thường trực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn giúp việc Ban Chỉ huy các Bộ:

+ Bộ Quốc phòng: Cục Cứu hộ - Cứu nạn.

+ Bộ Công an: Cục Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn Cứu hộ.

+ Bộ Giao thông vận tải: Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn.

+ Bộ Công Thương: Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp.

+ Bộ Y tế: Văn phòng Bộ Y tế.

+ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Cục Quản lý đê điều.

+ Bộ Tài nguyên và Môi trường: Cục Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu.

+ Bộ Khoa học và Công nghệ: Viện Ứng dụng công nghệ.

3. Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn địa phương

Cơ quan quân sự các cấp làm nhiệm vụ thường trực về Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn.

4. Các đơn vị chuyên trách làm nhiệm vụ thuộc lĩnh vực Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn

- Bộ Quốc phòng

+ Cục Cứu hộ - Cứu nạn (Văn phòng Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn);

+ Trung tâm Quốc gia huấn luyện tìm kiếm cứu nạn đường không;

+ Trung tâm Quốc gia huấn luyện tìm kiếm cứu nạn đường biển;

+ Trung tâm Ứng phó sự cố tràn dầu khu vực miền Bắc;

+ Trung tâm Ứng phó sự cố tràn dầu khu vực miền Trung;

+ Trung tâm Quốc gia huấn luyện, ứng phó rò rỉ phóng xạ, bức xạ hạt nhân;

+ Cơ sở huấn luyện chó tìm kiếm cứu nạn.

- Bộ Công an:

+ Các đơn vị của lực lượng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ.

- Bộ Giao thông vận tải

+ Trung tâm Phối hợp tìm kiếm cứu nạn Hàng hải Việt Nam và các Trung tâm Phối hợp tìm kiếm cứu nạn Hàng hải khu vực;

+ Các Trung tâm Phối hợp tìm kiếm cứu nạn Hàng không trực thuộc Tổng công ty quản lý bay Việt Nam;

+ Các Trung tâm khẩn nguy sân bay;

+ Trung tâm ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn đường sắt trực thuộc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và các Trung tâm ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn đường sắt khu vực.

- Bộ Công Thương

+ Trung tâm Ứng phó sự cố tràn dầu khu vực miền Nam/Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam;

+ Trung tâm Cấp cứu mỏ/Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

- Bộ Y tế

+ Đơn vị phòng chống thảm họa và tìm kiếm cứu nạn Bộ Y tế.

5. Các đơn vị kiêm nhiệm làm nhiệm vụ thuộc lĩnh vực Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn

- Bộ Quốc phòng:

+ Các Trạm phối hợp tìm kiếm cứu nạn: Cô Tô (Quảng Ninh), Bạch Long Vĩ (Hải Phòng), Cồn Cỏ (Quảng Trị), Lý Sơn (Quảng Ngãi), Trường Sa (Khánh Hòa), Phú Quý (Bình Thuận), Côn Đảo (Bà Rịa - Vũng Tàu), Thổ Chu (Kiên Giang), Hòn Khoai (Cà Mau), Song Tử Tây (Khánh Hòa);

+ Các Tiểu đoàn Công binh tìm kiếm cứu nạn, cứu sập đổ công trình;

+ Các Đội ứng phó sự cố hóa học, sinh học, bức xạ và hạt nhân;

+ Các Đội quân y cứu trợ thảm họa;

+ Các Đội bay tìm kiếm cứu nạn đường không;

+ Các Đội tàu tìm kiếm cứu nạn đường biển;

+ Các Trung tâm Ứng phó sự cố hóa học, sinh học, bức xạ và hạt nhân khu vực miền Bắc, miền Trung, miền Nam;

+ Các Đội thông tin liên lạc cơ động ứng phó thiên tai, thảm họa.

- Bộ Công an:

+ Các đơn vị của lực lượng Cảnh sát giao thông, Cảnh sát cơ động;

+ Trung tâm huấn luyện và sử dụng chó nghiệp vụ.

- Bộ Giao thông vận tải:

+ Trung tâm Phối hợp tìm kiếm cứu nạn Đường thủy nội địa và các Trạm phối hợp tìm kiếm cứu nạn Đường thủy nội địa khu vực.

- Bộ Y tế:

+ Các Đội y tế cứu trợ thảm họa.

VI. MỘT SỐ TÌNH HUỐNG CƠ BẢN; XÁC ĐỊNH CƠ QUAN CHỈ ĐẠO, CHỈ HUY, LỰC LƯỢNG, TRANG THIẾT BỊ ỨNG PHÓ

1. Tai nạn tàu, thuyền trên biển

- Cơ quan chỉ đạo: Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn.

- Cơ quan chỉ huy:

Trung ương: Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng và các cơ quan liên quan.

Địa phương: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Lực lượng ứng cứu: Các lực lượng chuyên trách ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của Bộ Giao thông vận tải, Bộ Quốc phòng và lực lượng khác của địa phương.

- Phương tiện: Máy bay các loại; tàu, thuyền, xuồng, ca nô chuyên dụng; phao và áo cứu sinh các loại.

2. Sự cố tràn dầu

- Cơ quan chỉ đạo: Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn.

- Cơ quan chỉ huy:

Trung ương: Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan.

Địa phương: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Lực lượng ứng cứu: Lực lượng chuyên trách và các lực lượng khác thực hiện theo Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Phương tiện: Trang thiết bị ứng phó sự cố tràn dầu chuyên dụng và các trang thiết bị khác.

3. Sự cố cháy nổ giàn khoan, đường ống dẫn dầu, khí

- Cơ quan chỉ đạo: Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn.

- Cơ quan chỉ huy:

Trung ương: Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và các cơ quan liên quan.

Địa phương: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ trì, phối hợp với thủ trưởng cơ quan, đơn vị xảy ra sự cố.

- Lực lượng ứng cứu: Lực lượng chuyên trách, các đơn vị dầu khí, quân đội, công an và các lực lượng huy động trên địa bàn xảy ra sự cố.

- Phương tiện: Máy bay trực thăng; tàu tìm kiếm cứu nạn; các trang thiết bị ứng phó cháy nổ và sự cố tràn dầu chuyên dụng.

4. Sự cố cháy lớn nhà cao tầng, khu đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư

- Cơ quan chỉ đạo: Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn.

- Cơ quan chỉ huy:

Trung ương: Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng và các Bộ, cơ quan liên quan.

Địa phương: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Lực lượng ứng cứu: Công an, quân đội, dân quân tự vệ, các lực lượng khác của địa phương.

- Phương tiện: Xe cứu hỏa, xe thang, xe hút khói, ống thoát hiểm, máy bơm nước, các trang thiết bị chuyên dụng.

5. Sự cố sập đổ công trình, nhà cao tầng, hầm lò khai thác khoáng sản

- Cơ quan chỉ đạo: Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn.

- Cơ quan chỉ huy:

Trung ương: Bộ Xây dựng, Bộ Công Thương, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và các cơ quan liên quan (Căn cứ từng sự cố cụ thể để xác định cơ quan chủ trì).

Địa phương: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Lực lượng ứng cứu: Lực lượng chuyên trách, quân đội, công an, dân quân tự vệ, các lực lượng khác của địa phương.

- Phương tiện: Máy bay, tàu thuyền, cầu phao, máy xúc, máy gạt, xe cẩu, xe nâng, kích, xe đầu kéo, trang bị khoan cắt bê tông; nhà bạt cứu sinh các loại...

6. Sự cố rò rỉ phóng xạ, bức xạ hạt nhân và tán phát hóa chất độc hại

- Cơ quan chỉ đạo: Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn.

- Cơ quan chỉ huy:

Trung ương: Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Bộ: Quốc phòng, Công an, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan.

Địa phương: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Lực lượng ứng cứu: Lực lượng chuyên trách của các Bộ: Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Quốc phòng, Công an, Y tế, Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan.

- Phương tiện: Trang thiết bị ứng phó sự cố hóa chất độc, phóng xạ, sinh học, hạt nhân chuyên dụng và các trang thiết bị khác phục vụ ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

7. Sự cố động đất, sóng thần

- Cơ quan chỉ đạo: Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn.

- Cơ quan chỉ huy:

Trung ương: Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các Bộ: Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Công an, Viện Hàn lâm khoa học và Công nghệ Việt Nam và các cơ quan liên quan.

Địa phương: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Lực lượng ứng cứu: Các lực lượng chuyên trách, quân đội, công an, dân quân tự vệ, các lực lượng khác của các Bộ, ngành, địa phương.

- Phương tiện: Theo danh mục trang thiết bị cứu sập đổ công trình, trang thiết bị tìm kiếm cứu nạn đường bộ, đường sắt, trang thiết bị y tế và các trang bị tìm kiếm cứu nạn khác.

8. Tai nạn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa đặc biệt nghiêm trọng

- Cơ quan chỉ đạo: Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn chủ trì, phối hợp với Ủy ban An toàn Giao thông Quốc gia.

- Cơ quan chỉ huy:

Trung ương: Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các Bộ: Công an, Quốc phòng, Y tế và các cơ quan liên quan.

Địa phương: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Lực lượng ứng cứu: Lực lượng chuyên trách, quân đội, công an, dân quân tự vệ, các đơn vị của Bộ Giao thông vận tải và các lực lượng khác của địa phương.

- Phương tiện: Trang thiết bị tìm kiếm cứu nạn đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa chuyên dụng và các trang thiết bị ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn khác.

9. Tai nạn máy bay xảy ra trên lãnh thổ Việt Nam

- Cơ quan chỉ đạo: Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn chủ trì, phối hợp với Ủy ban An ninh hàng không dân dụng Quốc gia.

- Cơ quan chỉ huy:

Trung ương: Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và các cơ quan liên quan.

Địa phương: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Lực lượng ứng cứu: Lực lượng chuyên trách, quân đội, công an, dân quân tự vệ, các đơn vị thuộc Bộ Giao thông vận tải và các lực lượng khác của địa phương.

10. Sự cố vỡ đê, hồ, đập

- Cơ quan chỉ đạo: Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai chủ trì, phối hợp với Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn.

- Cơ quan chỉ huy:

Trung ương: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Bộ: Quốc phòng, Công an, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan.

Địa phương: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Lực lượng ứng cứu: Lực lượng chuyên trách, quân đội, công an, dân quân tự vệ và các lực lượng khác của địa phương.

- Phương tiện: Máy bay các loại; xe ô tô, máy xúc, máy đào, xe công trình, nhà bạt cứu sinh các loại, phao áo cứu sinh, phao cứu sinh các loại.

11. Sự cố cháy rừng

- Cơ quan chỉ đạo: Ban Chỉ đạo Trung ương về các vấn đề cấp bách trong bảo vệ và phòng cháy chữa cháy rừng chủ trì, phối hợp với Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn.

- Cơ quan chỉ huy:

Trung ương: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và các cơ quan liên quan.

Địa phương: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Lực lượng ứng cứu: Quân đội, công an, dân quân tự vệ, kiểm lâm, các lực lượng khác của địa phương.

- Phương tiện: Các loại máy bay, xe chữa cháy, máy bơm nước, máy gạt, máy xúc... các phương tiện phòng cháy, chữa cháy khác.

12. Bão, áp thấp, lũ, lụt lớn; lũ quét, lũ ống, sạt, lở đất đá

- Cơ quan chỉ đạo: Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai chủ trì, phối hợp với Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn.

- Cơ quan chỉ huy:

Trung ương: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Bộ: Quốc phòng, Công an, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Ngoại giao và các cơ quan liên quan.

Địa phương: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Lực lượng ứng cứu: Quân đội, công an, dân quân tự vệ, các lực lượng khác của địa phương.

- Phương tiện: Các loại máy bay; các loại tàu, xuồng, xe lội nước; nhà bạt cứu sinh các loại, phao áo cứu sinh, phao cứu sinh các loại và các trang bị phổ thông và chuyên dụng khác.

VII. DANH MỤC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN; DANH MỤC ĐẦU TƯ SẢN XUẤT, MUA SẮM TRANG THIẾT BỊ THIẾT YẾU, THÔNG DỤNG ĐƯA VÀO DỰ TRỮ; DANH MỤC ĐẦU TƯ SẢN XUẤT MUA SẮM TRANG THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG PHỤC VỤ ỨNG PHÓ SỰ CỐ, THIÊN TAI VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN ĐẾN NĂM 2020

1. Danh mục đầu tư xây dựng cơ bản đến năm 2020

- Tổng nhu cầu kinh phí: 2.220.000 triệu đồng.

+ Giai đoạn 2014 - 2015: 340.000 triệu đồng (Nguồn vốn: Đầu tư theo Chương trình mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể cho lĩnh vực Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn là 270.000 triệu đồng; vốn ngành Quản lý nhà nước là 70.000 triệu đồng).

+ Giai đoạn 2016 - 2020: 1.880.000 triệu đồng (Nguồn vốn: Đầu tư theo Chương trình mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể cho lĩnh vực Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn là 1.680.000 triệu đồng; vốn ngành Quản lý nhà nước là 200.000 triệu đồng).

(Phụ lục I kèm theo)

2. Danh mục đầu tư sản xuất, mua sắm trang thiết bị thiết yếu, thông dụng đưa vào dự trữ phục vụ ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đến năm 2020

(Phụ lục II kèm theo)

3. Danh mục đầu tư sản xuất, mua sắm trang thiết bị thiết yếu, thông dụng, chuyên dụng phục vụ ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đến năm 2020

(Phụ lục III kèm theo)

4. Danh mục quy định chi tiết các chủng loại trang thiết bị phục vụ ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

(Phụ lục IV kèm theo)

5. Danh mục các dự án đầu tư sản xuất, mua sắm trang thiết bị ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đến năm 2020

- Tổng nhu cầu kinh phí: 6.780.000 triệu đồng.

+ Giai đoạn 2014 - 2015: 1.285.000 triệu đồng (Nguồn vốn: Đầu tư theo Chương trình mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể cho lĩnh vực Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn là 1.285.000 triệu đồng).

+ Giai đoạn 2016 - 2020: 5.495.000 triệu đồng (Nguồn vốn: Đầu tư theo Chương trình mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể cho lĩnh vực Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn là 2.500.000 triệu đồng; vốn ODA, Chương trình Biển đông - Hải đảo, vốn khác là 2.995.000 triệu đồng).

(Phụ lục V kèm theo)

VIII. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG TRONG VIỆC TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN QUY HOẠCH

1. Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan triển khai thực hiện các nội dung được phê duyệt tại Quyết định này; hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc việc xây dựng kế hoạch hoạt động và quy chế phối hợp, hiệp đồng trong hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của Bộ, ngành, địa phương;

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ và các Bộ, ngành liên quan xây dựng Đề án Hệ thống cơ cấu tổ chức Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn từ Trung ương đến địa phương và những văn bản pháp luật khác về

lĩnh vực Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định;

c) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương tổng hợp dự toán ngân sách nhà nước hàng năm cho lĩnh vực Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ quyết định;

d) Hàng năm, tổng hợp nhu cầu trang thiết bị ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn thiết yếu, thông dụng đưa vào dự trữ của các Bộ, ngành, địa phương gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

2. Bộ Nội vụ

Phối hợp với Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn và các Bộ, ngành liên quan xây dựng Đề án Hệ thống cơ cấu tổ chức Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn từ Trung ương đến địa phương và những văn bản pháp luật khác về lĩnh vực Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn tổng hợp kế hoạch ngân sách nhà nước hàng năm và bố trí vốn đầu tư phát triển theo Chương trình hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách nhà nước cho lĩnh vực Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn trình Chính phủ.

4. Bộ Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn tổng hợp kế hoạch ngân sách nhà nước hàng năm và bố trí ngân sách chi thường xuyên cho lĩnh vực Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn trình Chính phủ.

5. Bộ Quốc phòng

Phối hợp với Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn, Bộ Nội vụ và các Bộ, ngành liên quan xây dựng Đề án Hệ thống cơ cấu tổ chức Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn từ Trung ương đến địa phương và những văn bản pháp luật khác về lĩnh vực Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Kiện toàn hệ thống tổ chức, quy định chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn bảo đảm cơ cấu tổ chức chính quy, biên chế đủ điều kiện thực hiện nhiệm vụ là cơ quan Thường trực giúp Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn chỉ đạo, điều hành hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn hiệu quả.

6. Các Bộ, ngành, địa phương

a) Hàng năm, phối hợp với Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn lập các dự án đầu tư xây dựng cơ bản (quy định tại Phụ lục I) và các

dự án đầu tư sản xuất, mua sắm trang thiết bị ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (quy định tại Phụ lục V) của Quyết định này, báo cáo Chủ tịch Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn cho ý kiến chỉ đạo trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách cho lĩnh vực Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn thuộc phạm vi quản lý, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; chịu trách nhiệm thực hiện sự chỉ đạo của Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn liên quan đến Bộ, ngành, địa phương mình;

b) Thành lập, kiện toàn Ban Chỉ huy Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn của Bộ, ngành; Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn địa phương. Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ thực tế khách quan, địa bàn hoạt động và nhiệm vụ được giao để quyết định thành lập các đơn vị chuyên trách, kiêm nhiệm thuộc quyền phù hợp với quy chế về chức năng và biên chế tổ chức;

c) Xây dựng kế hoạch hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; quy chế phối hợp hiệp đồng trong hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại Bộ, ngành, địa phương; sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch và yêu cầu của Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn;

d) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đánh giá, chịu trách nhiệm bảo đảm sử dụng hiệu quả các dự án đầu tư về cơ sở hạ tầng, mua sắm trang thiết bị và các nguồn vốn ngân sách nhà nước trong lĩnh vực Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn của các Bộ, ngành, địa phương được giao.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quyết định này thay thế Quyết định số 46/2006/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Quy hoạch tổng thể lĩnh vực tìm kiếm cứu nạn đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2020; Quyết định số 1656/QĐ-TTg ngày 06 tháng 12 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục quy định chi tiết các chủng loại trang thiết bị tìm kiếm cứu nạn và danh mục các dự án đầu tư sản xuất, mua sắm trang thiết bị tìm kiếm cứu nạn đến năm 2015.

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Hoàng Trung Hải

Phụ lục I

DANH MỤC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN ĐẾN NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1041/QĐ-TTg ngày 24 tháng 6 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ)

ĐVT: Triệu đồng

TT	NỘI DUNG	Dự kiến phân kỳ đầu tư đến năm 2020		
		Nhu cầu kinh phí	Giai đoạn 2014 - 2015	Giai đoạn 2016 - 2020
	TỔNG SỐ	**2,220,000**	**340,000**	**1,880,000**
1	Trung tâm Quốc gia điều hành ứng phó thiên tai, sự cố và tìm kiếm cứu nạn	450,000	150,000	300,000
2	Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu khu vực miền Trung	150,000	0	150,000
	- Cơ sở Đà Nẵng	50,000		50,000
	- Trạm xử lý dầu sau thu gom	100,000		100,000
3	Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu khu vực miền Bắc	200,000	0	200,000
	- Giai đoạn 2	100,000		100,000
	- Trạm xử lý dầu sau thu gom	100,000		100,000
4	Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu khu vực miền Nam	200,000	0	200,000
	- Cơ sở ứng phó sự cố tràn dầu tại TP Hồ Chí Minh	100,000		100,000
	- Trạm xử lý dầu sau thu gom	100,000		100,000
5	Trung tâm Quốc gia huấn luyện ứng phó sự cố hóa học, sinh học, bức xạ, hạt nhân.	50,000		50,000
6	Xây dựng trụ sở Trung tâm phối hợp tìm kiếm cứu nạn Hàng Hải khu vực bắc Trung Bộ	60,000		60,000
7	Nâng cấp 3 Trung tâm phối hợp tìm kiếm cứu nạn chuyên ngành Hàng không	100,000	30,000	70,000

TT	NỘI DUNG	Dự kiến phân kỳ đầu tư đến năm 2020		
		Nhu cầu kinh phí	Giai đoạn 2014 - 2015	Giai đoạn 2016 - 2020
8	Xây dựng các Trạm tìm kiếm cứu nạn ngoài biển đảo xa:	610,000	60,000	550,000
	- Cô Tô (Quảng Ninh)	90,000		90,000
	- Bạch Long Vỹ (Hải Phòng)	30,000	30,000	
	- Cồn Cỏ (Quảng Trị)	30,000	30,000	
	- Lý Sơn (Quảng Ngãi)	40.000		40.000
	- Trường Sa (Khánh Hòa)	60.000		60.000
	- Song Tử Tây (Khánh Hòa)	90.000		90.000
	- Côn Đảo (Bà Rịa - Vũng Tàu)	90.000		90.000
	- Thổ Chu (Kiên Giang)	90.000		90.000
	- Hòn Khoai (Cà Mau)	90.000		90.000
9	Xây dựng hệ thống cột cảnh báo thiên tai	100.000		100.000
10	Trung tâm Quốc gia đào tạo, huấn luyện và thao trường diễn tập tổng hợp phòng chống, ứng phó thiên tai, sự cố, TKCN.	300.000	100.000	200.000

Phụ lục II

DANH MỤC ĐẦU TƯ SẢN XUẤT, MUA SẮM TRANG THIẾT BỊ ĐƯA VÀO DỰ TRỮ PHỤC VỤ ỨNG PHÓ THIÊN TAI, SỰ CỐ VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN ĐẾN NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1041/QĐ-TTg ngày 24 tháng 6 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên trang thiết bị	Đơn vị tính	Dự kiến phân kỳ đến năm 2020		
			Tổng số	2014 - 2015	2016 - 2020
1	Xuồng tìm kiếm cứu nạn công suất 240 - 250 CV (ST750)	Chiếc	200	60	140
2	Ca nô tìm kiếm cứu nạn công suất 115 - 125 CV (ST660)	Chiếc	80	20	60
3	Ca nô tìm kiếm cứu nạn công suất 25 - 40 CV (ST450)	Chiếc	80	40	40
4	Máy đẩy 85CV-240CV	Chiếc	300	100	200
5	Máy đẩy 25CV-75CV	Chiếc	500	200	300
6	Nhà bạt: 60m^2 (Theo tiêu chuẩn DTQG	Chiếc	10.000	2.000	8.000
7	Nhà bạt: 24,75m^2 (Theo tiêu chuẩn DTQG)	Chiếc	10.000	2.000	8.000
8	Nhà bạt: 16,75m^2 (Theo tiêu chuẩn DTQG)	Chiếc	90.000	15.000	75.000
9	Cầu BEILAY	Bộ	6	1	5
10	Cầu phao PMP	Bộ	4	1	3
11	Máy phát điện 10KVA-40KVA	Chiếc	160	60	100
12	Máy phát điện 100KVA-150KVA	Chiếc	40	20	20
13	Thiết bị đồng bộ chữa cháy rừng (có máy bơm công suất cao)	Bộ	500	100	400

Phụ lục III

DANH MỤC ĐẦU TƯ SẢN XUẤT, MUA SẮM TRANG THIẾT BỊ THIẾT YẾU, THÔNG DỤNG, CHUYÊN DỤNG PHỤC VỤ ỨNG PHÓ THIÊN TAI, SỰ CỐ VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN ĐẾN NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1041/QĐ-TTg ngày 24 tháng 6 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Loại trang thiết bị	Đơn vị tính	Dự kiến phân kỳ đến năm 2020		
			Số lượng	2014 - 2015	2016 - 2020
I	**Trang thiết bị tìm kiếm cứu nạn đường không**				
1	Máy bay trực thăng	Chiếc			2
2	Máy bay cánh bằng	Chiếc	2		2
3	Kích nâng máy bay	Chiếc	6	2	4
II	**Trang thiết bị tìm kiếm cứu nạn đường biển, đường thủy nội địa**				
1	Tàu				
1.1	Tàu tuần tra kết hợp tìm kiếm, cứu nạn trên biển có tốc độ cao, thời gian hoạt động liên tục 10 ngày, chịu được gió cấp 8. Đảm nhiệm khu vực 50 hải lý trở vào (theo mẫu tàu CN09)	Chiếc	19	4	15
1.2	Tàu tuần tra kết hợp tìm kiếm, cứu nạn trên biển, thời gian hoạt động liên tục 20 ngày đêm, chịu được gió cấp 10	Chiếc	4	1	3
2	Xuồng, thuyền máy				
2.1	Xuồng	Chiếc			
2.1.1	Xuồng ST450	Chiếc	300	50	250
2.1.2	Xuồng ST660	Bộ	200	200	180

TT	Loại trang thiết bị	Đơn vị tính	Dự kiến phân kỳ đến năm 2020		
			Số lượng	2014 - 2015	2016 - 2020
2.1.3	Xuồng ST750 vỏ nhôm	Bộ	70	20	50
2.1.4	Xuồng ST1200 vỏ nhôm	Bộ	50	10	40
2.1.5	Xuồng cứu sinh	Chiếc	100	20	80
2.1.6	Xuồng cao su	Chiếc	1.500	200	1.300
2.1.7	Xuồng vỏ lãi	Chiếc	240	40	200
2.1.8	Xuồng tắc ráng	Chiếc	270	50	220
2.1.9	Xuồng CQ	Bộ	100	20	80
3	Bộ vượt sông nhẹ VSN1500	Bộ	400	50	350
4	Thiết bị lặn đồng bộ	Bộ	150	20	130
5	Súng bắn đạn tín hiệu	Chiếc	200	100	100
6	Súng bắn dây mồi	Chiếc	500	100	400
7	Đạn tín hiệu	Quả	100.000	20.000	80.000
8	Đạn bắn dây mồi	Quả	50.000	5.000	45.000
9	Phao áo cứu sinh (Theo tiêu chuẩn DTQG)	Chiếc	1.600.000	50.000	1.550.000
10	Phao tròn cứu sinh các loại (Theo tiêu chuẩn DTQG)	Chiếc	1.600.000	50.000	1.550.000
11	Phao bè các loại (Theo tiêu chuẩn DTQG)	Chiếc	60.000	5.000	55.000
12	Máy đẩy các loại	Chiếc	1.000	100	900
13	Rọ thép	Chiếc	100.000	10.000	90.000
III	**Trang thiết bị ứng phó sự cố tràn dầu**				
1	Tàu ứng phó sự cố tràn dầu	Chiếc			
1.1	Tàu đa năng ứng phó sự cố tràn dầu, thời gian hoạt động đến 10 ngày (theo mẫu tàu L146)	Chiếc	3		3

TT	Loại trang thiết bị	Đơn vị tính	Dự kiến phân kỳ đến năm 2020		
			Số lượng	2014 - 2015	2016 - 2020
1.2	Tàu đa năng ứng phó sự cố tràn dầu, thời gian hoạt động đến 20 ngày (theo mẫu tàu HQ926)	Chiếc	2		2
1.3	Tàu đa năng ứng phó sự cố tràn dầu, thời gian hoạt động đến 30 ngày (theo mẫu tàu MPV5212)	Chiếc	2		2
2	Xà lan chứa dầu	Chiếc	6		6
3	Tấm thấm hút dầu	Tấn	50.000	5.000	45.000
4	Phao quây dầu trên biển	Mét	10.000	2.000	8.000
5	Phao quây dầu trên sông	Mét	10.000	2.000	8.000
6	Thiết bị phun chất phân tán lắp trên tàu	Bộ	12	2	10
7	Hệ thống phun chất phân tán		12	2	10
8	Thiết bị thu hồi dầu tràn bờ biển	Bộ	500	50	450
9	Thiết bị gạn hút dầu	Bộ	200	50	150
10	Hệ thống làm sạch dầu áp lực cao	Bộ	200	50	150
11	Thiết bị thu gom dầu	Bộ	200	50	150
12	Thiết bị đốt rác thải nhiễm dầu SMARTASH220	Bộ	200	50	150
13	Thiết bị làm sạch bờ bằng thủy lực	Bộ	200	50	150
14	Bơm hút dầu chuyên dụng	Bộ	100	20	80
15	Máy nén khí	Bộ	50	10	40
16	Máy làm sạch bờ biển điều khiển bằng tay	Cái	200	50	150
17	Máy phân ly nước	Chiếc	200	50	150
18	Chất hấp thụ dầu	Kg	10.000	1.000	9.000
19	Bồn chứa dầu dã chiến	Chiếc	500	50	450
20	Túi chứa dầu tạm thời	Chiếc	500	50	450

TT	Loại trang thiết bị	Đơn vị tính	Dự kiến phân kỳ đến năm 2020		
			Số lượng	2014 - 2015	2016 - 2020
21	Lò xử lý dầu sau thu gom	Bộ	3		3
22	Trang phục ứng phó sự cố tràn dầu	Bộ	10.000	1.000	9.000
IV	**Trang thiết bị chữa cháy và cứu nạn cứu hộ**				
1	Xe chữa cháy các loại	Chiếc	250	50	200
2	Xe thang chữa cháy	Chiếc	60	20	40
3	Xe chuyên dùng hút khói	Chiếc	100	20	80
4	Quạt thổi khói	Chiếc	200	50	150
5	Máy bơm chữa cháy	Chiếc	800	100	700
6	Thiết bị hút cạn	Chiếc	250	50	200
7	Gầu múc nước chữa cháy chuyên dụng	Chiếc	12	4	8
8	Thiết bị thoát hiểm	Bộ	200	50	150
9	Đệm nhảy	Bộ	200	50	150
10	Mặt nạ	Bộ	5.000	500	4.500
11	Bộ thở cá nhân	Bộ	500	100	400
12	Trang phục PCCC	Bộ	5.000	1.000	4.000
V	**Trang thiết bị ứng cứu sập đổ công trình**				
1	Xe cứu hộ cứu nạn chuyên dụng	Chiếc	50	10	40
2	Xe phá dỡ đa năng	Chiếc	20	5	15
3	Xe cẩu 20 - 25 tấn trở lên	Chiếc	20	5	15
4	Xe nâng từ 5 - 10 tấn	Chiếc	20	5	15
5	Xe đầu kéo các loại	Chiếc	20	5	15
6	Camera các loại	Chiếc	100	30	70
7	Máy đào	Chiếc	25	5	20
8	Máy xúc lật	Chiếc	25	5	20
9	Máy xúc đa năng	Chiếc	25	5	20

TT	Loại trang thiết bị	Đơn vị tính	Dự kiến phân kỳ đến năm 2020		
			Số lượng	2014 - 2015	2016 - 2020
10	Máy húc	Chiếc	25	5	20
11	Máy ủi, máy gạt đa năng	Chiếc	25	5	20
12	Máy khoan bê tông	Chiếc	300	50	250
13	Máy cắt bê tông	Chiếc	300	50	250
14	Bộ đục phá bê tông	Chiếc	150	50	100
15	Bộ dụng cụ phá dỡ	Bộ	200	50	150
16	Cưa các loại	Chiếc	650	100	550
17	Bộ thiết bị dò tìm vật nổ	Bộ	50	10	40
18	Bộ thiết bị xử lý vật nổ	Bộ	50	10	40
19	Ro bot dò tìm và quan sát	Chiếc	50	10	40
20	Thiết bị dò tìm tổng hợp	Chiếc	50	20	30
21	Bộ thiết bị cứu hộ, cứu nạn thủy lực bao gồm: Thiết bị cắt, banh tách thủy lực, bơm thủy lực động cơ, thiết bị banh tách thủy lực dạng ống lồng, thiết bị kích thủy lực	Bộ	100	20	80
22	Bộ cứu hộ, cứu nạn cầm tay	Bộ	100	20	80
23	Bộ kích thủy lực 10 - 20 tấn	Bộ	70	10	60
24	Bộ kích túi khí	Bộ	100	30	70
25	Kích chống tường	Chiếc	150	50	100
26	Kích thủy lực các loại	Chiếc	150	50	100
27	Kích chuyên dụng 200 tấn	Chiếc	70	20	50
28	Búa chèn	Bộ	150	25	125
29	Đèn công tác cá nhân	Chiếc	1.500	300	1.200
30	Đèn cứu nạn dưới nước	Chiếc	100	20	80
31	Đầu kéo và Platfooc	Chiếc	15	5	10
32	Máy thở cá nhân	Chiếc	50	10	40
33	Máy ép hơi	Chiếc	50	10	40
34	Máy nén khí	Chiếc	50	10	40

TT	Loại trang thiết bị	Đơn vị tính	Dự kiến phân kỳ đến năm 2020		
			Số lượng	2014 - 2015	2016 - 2020
35	Quạt gió công suất cao	Chiếc	500	50	450
36	Thiết bị khoan các loại	Chiếc	100	20	80
37	Thiết bị quan sát dịch chuyển công trình	Bộ	30	5	25
38	Bộ hàm nghiền bê tông	Bộ	100	20	80
39	Máy dò tìm đa năng dưới nước	Bộ	50	20	30
40	Máy dò tìm đa năng xuyên đất	Bộ	50	20	30
41	Bộ đệm hơi - Túi nâng khí bao gồm: Bộ đệm hơi cứu hộ, bộ kích bằng hơi, kích túi khí, nhà bạt di động, bộ túi nâng.	Bộ	500	50	450
VI	**Trang thiết bị ứng phó sự cố hóa chất độc, phóng xạ, sinh học, hạt nhân**				
1	Xe trinh sát phóng xạ, hóa học, sinh học	Chiếc	9	3	6
2	Xe hóa nghiệm	Chiếc	6	3	3
3	Xe xét nghiệm sinh học	Chiếc	9	3	6
4	Xe tắm khử trùng	Chiếc	9	3	6
5	Xe sửa chữa phóng xạ, hóa học, sinh học	Chiếc	6	3	3
6	Xe tiêu tẩy	Chiếc	6	3	3
7	Khí tài trinh sát phóng xạ	Bộ	64	32	32
8	Khí tài trinh sát hóa học	Bộ	64	32	32
9	Khí tài trinh sát sinh học	Bộ	64	32	32
10	Khí tài đề phòng tập thể, cá nhân	Bộ	200	100	100
11	Chất tiêu độc	Kg	5.000	1.000	4.000
12	Chất tẩy xạ	Kg	5.000	1.000	4.000
13	Chất diệt trùng	Kg	5.000	1.000	4.000
14	Chất tẩy rửa	Kg	5.000	1.000	4.000

TT	Loại trang thiết bị	Đơn vị tính	Dự kiến phân kỳ đến năm 2020		
			Số lượng	2014 - 2015	2016 - 2020
15	Máy bơm hóa chất	Chiếc	30	10	20
16	Quần áo phòng độc	Bộ	5.000	1.000	4.000
17	Mặt nạ cách ly	Chiếc	2.000	500	1.500
18	Thiết bị phòng độc	Chiếc	3.000	500	1.500
VII	**Trang thiết bị tìm kiếm cứu nạn đường bộ, đường sắt**				
1	Xe chỉ huy PCLB-TKCN các loại	Chiếc	20	5	15
2	Xe du lịch các loại	Chiếc	20		20
3	Xe vận tải các loại	Chiếc	50	10	40
4	Xe ca	Chiếc	10		10
5	Xe cần cẩu các loại	Chiếc	30	5	25
6	Xe ô tô tự đổ	Chiếc	30	5	25
7	Xe ô tô chở nhiên liệu	Chiếc	30	5	25
8	Xe cứu hộ giao thông	Chiếc	40	10	30
9	Xe kích thủy lực	Chiếc	30	5	25
10	Xe cẩu chạy trên ray	Chiếc	20	5	15
11	Xe ô tô cần trục các loại	Chiếc	20	5	15
12	Xe cứu hộ đa năng	Chiếc	50	10	40
13	Dầm giao thông địa phương	Chiếc	200	50	150
14	Dầm thép Bailey	Chiếc	20	10	10
15	Dầm chữ I	Chiếc	20	10	10
VIII	**Trang thiết bị thông tin tìm kiếm cứu nạn**				
1	Máy phát sóng ngắn	Chiếc	1.000	200	800
2	Máy thu sóng ngắn	Chiếc	1.000	200	800
3	Máy thu phát sóng ngắn	Bộ	2.000	400	1.600
4	Máy thu, phát sóng cực ngắn	Bộ	2.000	400	1.600
5	Hệ thống truyền số liệu	Bộ	130	30	100

TT	Loại trang thiết bị	Đơn vị tính	Dự kiến phân kỳ đến năm 2020		
			Số lượng	2014 - 2015	2016 - 2020
6	Thiết bị thông tin vệ tinh	Bộ	300	50	250
7	Thiết bị liên kết mạng thông tin ACU-T	Bộ	150	30	120
8	Tổng đài	Chiếc	150	30	120
9	Máy điện thoại gọi qua vệ tinh	Chiếc	300	50	250
10	Trun king	Chiếc	500	100	400
11	Xe thông tin cơ động	Chiếc	10	2	8
IX	**Trang thiết bị y tế tìm kiếm cứu nạn**				
1	Máy hút dịch	Chiếc	10	10	
2	Kính hiển vi	Chiếc	10	10	
3	Bộ tiểu phẫu thuật	Bộ	10	10	
4	Bàn mổ	Chiếc	10	10	
5	Đèn mổ	Chiếc	20	20	
6	Đèn tử ngoại triệt trùng	Chiếc	20	20	
7	Nồi hấp dụng cụ	Chiếc	20	20	
8	Nồi luộc dụng cụ	Chiếc	20	20	
9	Tủ xấy dụng cụ	Chiếc	10	10	
10	Tủ thuốc	Chiếc	50	50	
11	Tủ lạnh bảo quản thuốc	Chiếc	20	20	
12	Giường cấp cứu	Chiếc	100	100	
13	Giường bệnh nhân	Chiếc	200	200	
14	Cáng bạt cứu thương	Chiếc	40	40	
15	Cáng nổi	Chiếc	20	20	
16	Cáng nẹp cứng cứu thương	Chiếc	50	50	
17	Bàn tiêm	Chiếc	20	20	
18	Huyết áp kế thủy ngân	Chiếc	50	50	
19	Huyết áp kế đồng hồ	Chiếc	50	50	
20	Ống nghe	Chiếc	20	20	

TT	Loại trang thiết bị	Đơn vị tính	Dự kiến phân kỳ đến năm 2020		
			Số lượng	2014 - 2015	2016 - 2020
21	Bộ khám ngũ quan khoa	Bộ	20	20	
22	Xông khí dung siêu âm	Chiếc	20	20	
23	Khay Inox	Chiếc	40	40	
24	Túi cấp cứu lưu động	Chiếc	50	50	
25	Nẹp Oremme	Bộ	100	100	
26	Quần áo bệnh nhân	Bộ	200	200	
27	Quần áo nghiệp vụ y tế	Bộ	30	30	
28	Túi đựng tử thi	Chiếc	200	200	
29	Bệnh viện cơ động	Chiếc	6	3	3
30	Xe cứu thương các loại	Chiếc	10		10
X	**Trang thiết bị tìm kiếm cứu nạn khác**	Chiếc			
1	Máy định vị GPS	Chiếc	800	100	700
2	Máy phát điện	Chiếc	1.400	400	1.000
2.1	Máy phát điện có hệ thống đèn pha	Chiếc	900	100	800
2.2	Máy phát điện các loại (5KVA-40 KVA)	Chiếc	500	100	400
3	Thiết bị lọc nước	Chiếc	5.000	500	4.500
4	Ống nhòm các loại	Chiếc	1.600	200	1.400
5	Địa bàn	Chiếc	1.600	200	1.400
6	Nhà bạt cứu sinh các loại	Chiếc	30.000	5.000	25.000
7	Đèn chiếu sáng cá nhân	Chiếc	4.000	500	3.500
8	Thiết bị nhìn đêm	Chiếc	1.600	200	1.400
9	Thảm, đệm đa năng cơ động (Mobi Mat)	Bộ	20	5	15
10	Nhà vệ sinh cơ động	Bộ	1.000	200	800
11	Cuốc	Chiếc	50.000	10.000	40.000
12	Xẻng	Chiếc	50.000	10.000	40.000
13	Dao	Chiếc	10.000	2.000	8.000
14	Camera	Bộ	300	50	250

Phụ lục IV

DANH MỤC QUY ĐỊNH CHI TIẾT CÁC CHỦNG LOẠI TRANG THIẾT BỊ PHỤC VỤ ỨNG PHÓ THIÊN TAI, SỰ CỐ VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1041/QĐ-TTg ngày 24 tháng 6 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	TÊN TRANG THIẾT BỊ	ĐVT
I	**Trang thiết bị tìm kiếm cứu nạn đường không**	
1	Máy bay trực thăng	
1.1	Máy bay trực thăng Mi171	Chiếc
1.2	Máy bay trực thăng EC155B1	Chiếc
1.3	Máy bay trực thăng khác	Chiếc
2	Máy bay cánh bằng	
2.1	Máy bay M28	Chiếc
2.2	Máy bay AN26	Chiếc
2.3	Máy bay CASA212	Chiếc
2.4	Máy bay DC-6	Chiếc
2.5	Máy bay cánh bằng khác	Chiếc
3	Thiết bị cứu nạn	
3.1	Kích nâng máy bay	Chiếc
3.2	Thiết bị khác	
II	**Trang thiết bị tìm kiếm cứu nạn đường biển, đường thủy nội địa**	
1	Tàu	
1.1	Tàu tuần tra kết hợp tìm kiếm, cứu nạn trên biển có tốc độ cao, thời gian hoạt động liên tục 10 ngày, chịu được gió cấp 8	Chiếc
1.2	Tàu tìm kiếm, cứu nạn trên biển, thời gian hoạt động liên tục 20 ngày đêm, chịu được gió cấp 10	Chiếc
1.3	Tàu kéo cứu hộ, thời gian hoạt động liên tục 20 ngày, chịu được gió cấp 12	Chiếc
2	Xuồng, thuyền máy	
2.1	Xuồng	Chiếc

TT	TÊN TRANG THIẾT BỊ	ĐVT
2.1.1	Xuồng ST450	Chiếc
2.1.1.1	Xuồng ST450 vỏ nhôm (Lắp máy từ 15CV đến 40CV)	Chiếc
2.1.1.2	Xuồng ST450 vỏ Compozit (Lắp máy từ 15CV đến 40CV)	Chiếc
2.1.2	Xuồng ST660	Chiếc
2.1.2.1	Xuồng ST660 vỏ nhôm (Lắp máy từ 60CV đến 125CV)	Chiếc
2.1.2.2	Xuồng ST660 vỏ Compozit (Lắp máy từ 60CV đến 125CV)	Chiếc
2.1.3	Xuồng ST750 vỏ nhôm	Chiếc
2.1.4	Xuồng ST1200 vỏ nhôm	Chiếc
2.1.5	Xuồng CQ vỏ Compozit	Chiếc
2.1.6	Xuồng cao su	Chiếc
2.1.6.1	Xuồng cao su chèo tay	Chiếc
2.1.6.2	Xuồng cao su gắn máy	Chiếc
2.1.7	Xuồng cứu sinh	Chiếc
2.1.7.1	Xuồng cứu sinh 10 người	Chiếc
2.1.7.2	Xuồng cứu sinh 20 người	Chiếc
2.1.8	Xuồng vỏ lãi	Chiếc
2.1.9	Xuồng tắc ráng	Chiếc
2.2	Thuyền máy (lắp máy từ 25CV đến 40CV)	Chiếc
2.2.1	Thuyền máy vỏ sắt	Chiếc
2.2.2	Thuyền máy vỏ gỗ	Chiếc
2.2.3	Thuyền máy vỏ Compozit	Chiếc
3	Thiết bị vượt sông	
3.1	Bộ phà	Bộ
3.2	Phà tự hành	Bộ
3.3	Bộ vượt sông nhẹ VSN1500M1	Bộ
3.4	Bộ cầu phao PMP	Bộ
3.5	Bộ cầu phao khác	
3.6	Thiết bị vượt sông đơn	
3.6.1	Xe Gát 59037A	Chiếc
3.6.2	Xe PTS	Chiếc

TT	TÊN TRANG THIẾT BỊ	ĐVT
3.6.3	Xe PAb	Chiếc
3.6.4	Xe DM2	Chiếc
3.7	Xe lội nước khác	Chiếc
4	Thiết bị lặn đồng bộ	Bộ
5	Súng bắn đạn tín hiệu	Chiếc
6	Súng bắn dây mồi	Chiếc
7	Đạn tín hiệu	Quả
8	Đạn bắn dây mồi	Quả
9	Phao áo cứu sinh các loại	Chiếc
10	Phao tròn cứu sinh các loại	Chiếc
11	Phao bè các loại	Chiếc
12	Máy đẩy các loại	Chiếc
13	Máy hàn dưới nước	Chiếc
14	Rọ thép	Chiếc
15	Trang bị khác	
III	**Trang thiết bị ứng phó sự cố tràn dầu**	
1	Tàu đa năng ứng phó sự cố tràn dầu, thời gian hoạt động đến 10 ngày	Chiếc
2	Tàu đa năng ứng phó sự cố tràn dầu, thời gian hoạt động đến 20 ngày	Chiếc
3	Tàu đa năng ứng phó sự cố tràn dầu, thời gian hoạt động đến 30 ngày	Chiếc
4	Xà lan chứa dầu các loại	Chiếc
5	Chất phân tán	Kg
6	Giấy thấm dầu	M^2
7	Phao quây dầu trên biển	Mét
8	Phao quây dầu trên sông	Mét
9	Thiết bị phun chất phân tán lắp trên tàu	Bộ
10	Thiết bị phun chất phân tán lắp trên máy bay	Bộ
11	Bơm hút dầu chuyên dụng các loại	Bộ
12	Bộ dụng cụ thu dọn dầu	Bộ
13	Thùng chứa dầu thu gom cơ động các loại	Chiếc
14	Hệ thống làm sạch dầu áp lực cao các loại	Bộ

TT	TÊN TRANG THIẾT BỊ	ĐVT
15	Lò xử lý dầu sau thu gom	Bộ
16	Trang phục ứng phó sự cố tràn dầu	Bộ
17	Trang thiết bị ứng phó sự cố tràn dầu khác	Bộ
IV	**Trang thiết bị chữa cháy và cứu nạn cứu hộ**	
1	Xe chữa cháy các loại	Chiếc
2	Xe thang chữa cháy các loại	Chiếc
3	Xe phá dỡ đa năng	Chiếc
4	Xe chuyên dùng hút khói	Chiếc
5	Quạt thổi khói	Chiếc
6	Máy bơm chữa cháy các loại	Chiếc
7	Thiết bị hút cạn	Chiếc
8	Thiết bị trộn hóa chất Foam	Chiếc
9	Bể chứa nước di động	Chiếc
10	Lăng phun các loại	Chiếc
11	Bộ chia	Chiếc
12	Vòi chữa cháy các loại	Cuộn
13	Gầu múc nước chữa cháy chuyên dụng	Chiếc
14	Thiết bị thoát hiểm	Bộ
15	Thiết bị báo nóng, báo cháy	Chiếc
16	Thiết bị chữa cháy cầm tay	Chiếc
17	Mặt nạ	Bộ
17.1	Mặt nạ bình dưỡng khí	Chiếc
17.2	Mặt nạ chống khói độc nhìn đêm	Chiếc
18	Bộ thở cá nhân	Bộ
19	Trang phục phòng cháy chữa cháy các loại	Bộ
20	Thiết bị phòng cháy chữa cháy khác	
V	**Trang thiết bị ứng cứu sập đổ công trình**	
1	Xe cứu hộ cứu nạn chuyên dụng	Chiếc
2	Xe phá dỡ đa năng	Chiếc

TT	TÊN TRANG THIẾT BỊ	ĐVT
3	Xe cẩu các loại	Chiếc
4	Xe nâng các loại	Chiếc
5	Xe đầu kéo các loại	Chiếc
6	Xe rà phá vật cản IRM-2	Chiếc
7	Máy đào	Chiếc
8	Máy xúc lật	Chiếc
9	Máy xúc đa năng	Chiếc
10	Máy húc	Chiếc
11	Máy ủi, máy gạt đa năng	Chiếc
12	Máy khoan bê tông	Chiếc
13	Máy cắt bê tông	Chiếc
14	Bộ đục phá bê tông	Chiếc
15	Bộ dụng cụ phá dỡ	Bộ
16	Máy cưa các loại	Chiếc
17	Bộ thiết bị dò tìm vật nổ	Bộ
18	Bộ thiết bị xử lý vật nổ	Bộ
19	Ro bot dò tìm và quan sát	Chiếc
20	Thiết bị dò tìm tổng hợp	Chiếc
21	Bộ thiết bị cứu hộ, cứu nạn thủy lực	Bộ
22	Bộ thiết bị cứu hộ, cứu nạn cầm tay	Bộ
23	Bộ kích thủy lực	Bộ
24	Bộ kích túi khí	Bộ
25	Kích chống tường	Chiếc
26	Kích thủy lực các loại	Bộ
27	Búa chèn	Chiếc
28	Đèn công tác cá nhân	Chiếc
29	Đèn cứu nạn dưới nước	Chiếc
30	Đầu kéo và Platfooc	Chiếc
31	Máy thở cá nhân	Chiếc

TT	TÊN TRANG THIẾT BỊ	ĐVT
32	Máy ép hơi	Chiếc
33	Máy nén khí	Chiếc
34	Quạt gió công suất cao	Chiếc
35	Thiết bị khoan các loại	Chiếc
36	Thiết bị quan sát dịch chuyển công trình	Bộ
37	Bộ hàm nghiền bê tông	Bộ
38	Trang thiết bị cứu sập đổ công trình khác	
VI	**Trang thiết bị ứng phó sự cố hóa chất độc, phóng xạ, sinh học, hạt nhân**	
1	Xe trinh sát phóng xạ, hóa học, sinh học	Chiếc
2	Xe hóa nghiệm	Chiếc
3	Xe xét nghiệm sinh học	Chiếc
4	Xe tắm khử trùng	Chiếc
5	Xe sửa chữa phóng xạ, hóa học, sinh học	Chiếc
6	Xe tiêu tẩy	Chiếc
7	Khí tài trinh sát phóng xạ	Bộ
8	Khí tài trinh sát hóa học	Bộ
9	Khí tài trinh sát sinh học	Bộ
10	Khí tài đề phòng	Bộ
10.1	Khí tài bảo hộ cá nhân	Bộ
10.2	Khí tài bảo hộ tập thể	Bộ
11	Chất tiêu độc	Kg
12	Chất tẩy xạ	Kg
13	Chất diệt trùng	Kg
14	Chất tẩy rửa	Kg
15	Máy bơm hóa chất	Chiếc
16	Quần áo phòng độc	Bộ
17	Mặt nạ cách ly	Chiếc
18	Thiết bị phòng độc	Chiếc
19	Trang thiết bị khác	

TT	TÊN TRANG THIẾT BỊ	ĐVT
VII	**Trang thiết bị tìm kiếm cứu nạn đường bộ, đường sắt**	
1	Xe chỉ huy PCLB-TKCN các loại	Chiếc
2	Xe du lịch các loại	Chiếc
3	Xe vận tải các loại	Chiếc
4	Xe ca	Chiếc
5	Xe cần cẩu các loại	Chiếc
6	Xe ô tô tự đổ	Chiếc
7	Xe ô tô chở nhiên liệu	Chiếc
8	Xe cứu hộ giao thông	Chiếc
9	Xe kích thủy lực	Chiếc
10	Xe cẩu chạy trên ray	Chiếc
11	Xe cần cẩu	Chiếc
12	Dầm giao thông địa phương	Chiếc
13	Dầm thép BEILAY	Chiếc
14	Dầm chữ I	Chiếc
15	Trang thiết bị khác	
VIII	**Trang thiết bị thông tin tìm kiếm cứu nạn**	
1	Máy phát sóng ngắn	Chiếc
2	Máy thu sóng ngắn	Chiếc
3	Máy thu phát sóng ngắn	Bộ
4	Máy thu, phát sóng cực ngắn	Bộ
5	Hệ thống truyền số liệu	Bộ
6	Thiết bị thông tin vệ tinh	Bộ
7	Thiết bị liên kết mạng thông tin ACU-T	Bộ
8	Tổng đài	Chiếc
9	Máy điện thoại gọi qua vệ tinh	Chiếc
10	Dây và cáp điện thoại	Mét
11	Anten	Bộ
12	Trun king	Chiếc

TT	TÊN TRANG THIẾT BỊ	ĐVT
13	Thiết bị truyền hình	Bộ
14	Thiết bị truyền dẫn	Bộ
15	Thiết bị nguồn	Bộ
16	Trạm Vsat	Trạm
17	Xe thông tin cơ động	Chiếc
18	Trang thiết bị thông tin khác	
IX	**Trang thiết bị y tế tìm kiếm cứu nạn**	
1	Máy siêu âm	Chiếc
2	Máy xét nghiệm huyết học	Chiếc
3	Máy xét nghiệm sinh hoá	Chiếc
4	Máy thở di động	Chiếc
5	Máy tạo ô xy khí trời có nén khí	Chiếc
6	Máy điện tim	Chiếc
7	Máy hút dịch	Chiếc
8	Kính hiển vi	Chiếc
9	Bộ tiểu phẫu thuật	Bộ
10	Bàn mổ	Chiếc
11	Đèn mổ	Chiếc
12	Đèn tử ngoại triệt trùng	Chiếc
13	Nồi hấp dụng cụ	Chiếc
14	Nồi luộc dụng cụ	Chiếc
15	Tủ xấy dụng cụ	Chiếc
16	Tủ thuốc	Chiếc
17	Tủ lạnh bảo quản thuốc	Chiếc
18	Giường cấp cứu	Chiếc
19	Giường bệnh nhân	Chiếc
20	Cáng bạt cứu thương	Chiếc
21	Cáng nổi	Chiếc
22	Cáng nẹp cứng cứu thương	Chiếc

TT	TÊN TRANG THIẾT BỊ	ĐVT
23	Bàn tiêm	Chiếc
24	Huyết áp kế thủy ngân	Chiếc
25	Huyết áp kế đồng hồ	Chiếc
26	Ống nghe	Chiếc
27	Bộ khám ngũ quan khoa	Bộ
28	Xông khí dung siêu âm	Chiếc
29	Khay Inox	Chiếc
30	Túi cấp cứu lưu động	Chiếc
31	Nẹp Oremme	Bộ
32	Quần áo bệnh nhân	Bộ
33	Quần áo nghiệp vụ y tế	Bộ
34	Túi đựng tử thi	Chiếc
35	Bệnh viện cơ động	Chiếc
36	Xe cứu thương các loại	Chiếc
37	Trang thiết bị y tế khác	
X	**Trang thiết bị tìm kiếm cứu nạn khác**	
1	Máy định vị vệ tinh	Chiếc
2	Máy phát điện	Chiếc
2.1	Máy phát điện có hệ thống đèn pha	Chiếc
2.2	Máy phát điện các loại	Chiếc
3	Thiết bị lọc nước	Chiếc
4	Ống nhòm các loại	Chiếc
5	Địa bàn	Chiếc
6	Nhà bạt cứu sinh các loại	Chiếc
7	Võng cá nhân	Chiếc
8	Túi ngủ dã chiến	Chiếc
9	Đèn pin	Chiếc
10	Đèn chiếu sáng	Chiếc
11	Thiết bị nhìn đêm	Chiếc

TT	TÊN TRANG THIẾT BỊ	ĐVT
12	Khí tài thu và xử lý thông tin khí tượng	Bộ
13	Hệ thống thu và vẽ bản đồ thời tiết	Bộ
14	Hệ thống thu ảnh mây vệ tinh địa tĩnh khí tượng	Bộ
15	Trang bị dự báo, thông báo cho phòng chống thiên tai, thảm họa và tìm kiếm cứu nạn	Bộ
16	Trang thiết bị bảo đảm huấn luyện tìm kiếm, cứu nạn	Bộ
17	Trang thiết bị bảo đảm kiểm tra và thí nghiệm	Bộ
18	Thảm, đệm đa năng cơ động (Mobi Map)	Bộ
19	Nhà vệ sinh cơ động	Bộ
20	Trang phục lĩnh vực tìm kiếm cứu nạn	Bộ
21	Thiết bị bảo hộ cá nhân	Bộ
22	Máy quét Laser	Chiếc
23	Camera các loại	Chiếc
24	Cuốc	Chiếc
25	Xẻng	Chiếc
26	Dao	Chiếc
27	Trang thiết bị khác	

Phụ lục V

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT, MUA SẮM TRANG THIẾT BỊ QUẢN LÝ ỨNG PHÓ THIÊN TAI, SỰ CỐ VÀ TÌM KIẾM ĐẾN NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1041/QĐ-TTg ngày 24 tháng 6 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ)

ĐVT: Tỷ đồng

TT	TÊN DỰ ÁN PHÂN THEO NHÓM NGÀNH	Dự kiến phân kỳ đầu tư đến năm 2020		
		Nhu cầu kinh phí	Giai đoạn 2014-2015	Giai đoạn 2016-2020
	CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT, MUA SẮM TRANG THIẾT BỊ	**6,780**	**1,285**	**5,495**
I	**Bộ Quốc phòng**	**3,775**	**695**	**3,080**
1	Mua 01 máy bay trực thăng chuyên dụng tìm kiếm, cứu nạn	250	-	250
2	Mua 02 máy bay vận tải cánh bằng tìm kiếm, cứu nạn	400	-	400
3	Đóng 08 tàu tuần tra kết hợp tìm kiếm, cứu nạn, thời gian hoạt động trên biển 10 ngày, chịu được gió cấp 8, đảm nhiệm khu vực 50 hải lý trở vào (theo mẫu tàu CN09)	480	120	360
4	Đóng 01 tàu tuần tra kết hợp tìm kiếm, cứu nạn, thời gian hoạt động trên biển 20 ngày, chịu được gió cấp 10	550	200	350
5	Đóng 02 tàu đa năng ứng phó sự cố tràn dầu, thời gian hoạt động liên tục 10 ngày (theo mẫu tàu L146)	200		200
6	Đóng 01 tàu đa năng ứng phó sự cố tràn dầu, thời gian hoạt động liên tục 20 ngày (theo mẫu tàu HQ926)	160	-	160
7	Đóng 01 tàu đa năng ứng phó sự cố tràn dầu, thời gian hoạt động liên tục 30 ngày (theo mẫu tàu MPV5212)	200	-	200

TT	TÊN DỰ ÁN PHÂN THEO NHÓM NGÀNH	Dự kiến phân kỳ đầu tư đến năm 2020		
		Nhu cầu kinh phí	Giai đoạn 2014-2015	Giai đoạn 2016-2020
8	Trang bị ứng phó sự cố cháy nổ, hóa chất độc, phóng xạ, sinh học cho ngành Cứu hộ - Cứu nạn/Bộ Quốc phòng	575	175	400
9	Tăng cường tiềm lực hệ thống thông tin liên lạc phục vụ tìm kiếm cứu nạn	100	25	75
10	Mua sắm trang bị cho các tiểu đoàn công binh làm nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn, cứu sập đổ công trình	340	75	265
	Tiểu đoàn Công binh Quân khu 1	50	-	50
	Tiểu đoàn Công binh Quân khu 2	50	50	
	Tiểu đoàn Công binh Quân khu 3	50	25	25
	Tiểu đoàn Công binh Quân khu 4	35		35
	Tiểu đoàn Công binh Quân khu 5	35		35
	Tiểu đoàn Công binh Quân khu 7	35		35
	Tiểu đoàn Công binh Quân khu 9	35		35
	Tiểu đoàn Công binh BTL Công binh	50	-	50
11	Mua trang thiết bị tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, ứng phó thiên tai, thảm họa	500	100	400
12	Cơ sở huấn luyện chó tìm kiếm cứu nạn	20		20
II	**Bộ Công an**	**1.540**	**310**	**1.230**
1	Mua sắm trang bị tìm kiếm, cứu nạn và phòng cháy, chữa cháy	1.000	200	800
2	Mua trang bị cho lực lượng Cảnh sát Giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa phục vụ công tác tìm kiếm cứu nạn	120	20	100
3	Mua trang bị cho lực lượng Cảnh sát bảo vệ, Cảnh sát cơ động phục vụ công tác tìm kiếm cứu nạn	120	20	100
4	Tăng cường tiềm lực trang bị PCCC và cứu nạn, cứu hộ cho Trung tâm Quốc gia huấn luyện PCCC và Tìm kiếm Cứu nạn	100	20	80

TT	TÊN DỰ ÁN PHÂN THEO NHÓM NGÀNH	Dự kiến phân kỳ đầu tư đến năm 2020		
		Nhu cầu kinh phí	Giai đoạn 2014-2015	Giai đoạn 2016-2020
5	Tăng cường tiềm lực trang bị tìm kiếm cứu nạn cho các đơn vị kiêm nhiệm	200	50	150
III	**Bộ Giao thông Vận tải**	**740**	**180**	**560**
1	Mua phương tiện, trang bị tìm kiếm cứu nạn cho ngành đường sắt	140	40	100
2	Mua phương tiện, trang bị tìm kiếm cứu nạn cho ngành đường bộ	250	50	200
3	Mua phương tiện, trang bị tìm kiếm cứu nạn cho ngành hàng không	150	30	120
4	Mua phương tiện, trang bị tìm kiếm cứu nạn cho ngành hàng hải	100	40	60
5	Mua phương tiện, trang bị tìm kiếm cứu nạn cho ngành đường thủy nội địa	100	20	80
IV	**Bộ Y tế**	**100**	**20**	**80**
1	Mua sắm trang thiết bị y tế cấp cứu, cứu nạn, phòng chống thiên tai và các thảm họa	100	20	80
V	**Bộ Tài nguyên và Môi trường**	**150**	**30**	**120**
1	Mua sắm trang thiết bị nâng cấp các trung tâm dự báo, cảnh báo, thông báo phòng chống thiên tai thảm họa	150	30	120
VI	**Bộ Công thương**	**475**	**50**	**425**
1	Đóng 01 tàu đa năng ứng phó sự cố tràn dầu, thời gian hoạt động đến 30 ngày	200		200
2	Đóng 01 tàu đa năng ứng phó sự cố tràn dầu, thời gian hoạt động đến 10 ngày	75		*75*
3	Tăng cường tiềm lực trang bị cấp cứu mỏ cho Trung tâm Cấp cứu mỏ - Tập đoàn Than và Khoáng sản Việt Nam	200	50	150